

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: **Cải tạo, thay thế đèn chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1A,
thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 5297/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, thay thế đèn chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1A, thành phố Quy Nhơn;

Xét Tờ trình số 19/TTr-CT ngày 25/3/2024 của Công ty Cổ phần Công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn về việc xin phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành;

Theo kết quả thẩm tra của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo số 171/BC-TCKH ngày 20/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình: Cải tạo, thay thế đèn chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1A, thành phố Quy Nhơn.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 16/6/2023 – 15/7/2023.
- Địa điểm thực hiện: Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Kết quả đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	TMDT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
	Tổng số					
1	Vốn đầu tư công	2.334.560.245	2.197.090.000	2.184.638.000	12.452.000	0
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	2.334.560.245	2.197.090.000	2.184.638.000	12.452.000	0
	<i>Ngân sách thành phố</i>	<i>2.334.560.245</i>	<i>2.197.090.000</i>	<i>2.184.638.000</i>	<i>12.452.000</i>	<i>0</i>

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	TMDT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán
	Tổng số	2.334.560.245	2.197.090.000	2.197.090.000
1	Xây lắp	2.056.315.479	1.980.048.000	1.980.048.000
2	Chi phí BT	0	0	0
3	Thiết bị	0	0	0
4	Quản lý dự án	43.384.518	43.384.000	43.384.000
5	Tư vấn ĐTXD	175.676.405	160.763.000	160.763.000
	- Chi phí thẩm tra TK, DT	7.978.504	7.833.000	7.833.000
	- Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	104.954.342	103.046.000	103.046.000
	- Chi phí giám sát	52.765.055	49.884.000	49.884.000
	- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây dựng	7.978.504		
	- Chi phí thẩm định HSMT	1.000.000		
	- Chi phí thẩm định kết quả LCNT	1.000.000		
6	Chi phí khác	24.595.852	12.895.000	12.895.000
	- Chi phí thẩm tra quyết toán	13.109.840	12.452.000	12.452.000
	- Chi phí thẩm định giá thiết bị	2.920.000		
	- Lệ phí thẩm định BCKTKT	443.566	443.000	443.000
	- Chi phí bảo hiểm công trình xây dựng	8.122.446		
7	Chi phí dự phòng	34.587.991		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.
 4. Giá trị hình thành tài sản qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			2.197.090.000	2.197.090.000
1. Tài sản dài hạn (cố định)			2.197.090.000	2.197.090.000

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tắt toán vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.197.090.000	
1. Đã bố trí	2.184.638.000	
<i>Ngân sách thành phố</i>	<i>2.184.638.000</i>	
2. Chưa bố trí	12.452.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: **0 đồng.**

- Tổng nợ phải trả: **12.452.000 đồng.**

Trong đó:

+ *Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán:* 12.452.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn	2.197.090.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố,

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP (LD+C₁₇);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vịnh